

Bản án số: 183/2018/HS-PT
Ngày 07 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn Nh; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn Nh (tên gọi khác: K), sinh năm 1972 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Tăng Thị U; chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Kim X (chết 2006) và có 03 con; chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị H và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2018, đến ngày 12 tháng 3 năm 2018 được Viện Kiểm sát nhân dân huyện L hủy bỏ biện pháp tạm giam; ngày 23 tháng 5 năm 2018, bị Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định bắt tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Trần Văn D là em rể của Phạm Văn Nh. Lúc 20 giờ 00 phút ngày 24/11/2017, Nh đang ngồi chơi tại phòng trọ của D thuê tại Tổ Q, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì D và Nh xảy ra mâu thuẫn. D cầm 01 con dao đuổi đánh Nh nhưng được mọi người can ngăn và lấy lại dao, Nh cầm đá ném về phía D thì trúng vào cửa làm vỡ kính; D tiếp tục lấy 01 cây gỗ dài khoảng 01m đuổi đánh Nh nhưng không được, nên D ném khúc gỗ về phía Nh nhưng không trúng, D quay về thì bị vấp ngã. Thấy vậy, Nh lấy 01 cây tầm vông dài khoảng 01m20, đường kính 02cm chạy đến đánh nhiều cái vào người D gây thương tích. Sau đó, Nh bỏ về, còn D được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực L cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1021/GDPY/2017 ngày 15/12/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận về thương tích của bị hại Trần Văn D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương gãy 1/3 dưới xương trụ phải, trục thẳng (áp dụng Chương 8, Điều II, mục 10.1). Tỷ lệ: 10%.

- Vết thương trán giữa, nằm trong chân tóc để lại sẹo kích thước 04x0,2cm (áp dụng Chương 9, Điều II, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **12%**.

Vật chứng vụ án: 01 khúc cây tầm vông dài 01m20, đường kính 02 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn D đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 28/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, truy tố bị cáo Phạm Văn Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nh từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 53/2018/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Nh 02 (hai) năm tù và bắt tạm giam ngay sau khi tuyên án. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 30 tháng 5 năm 2018, bị cáo Phạm Văn Nh kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và pháp luật áp dụng

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công và gây thương tích cho bị hại 12%. Hành vi của bị cáo Nh đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hành vi cố ý gây thương tích, theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của bị cáo Phạm Văn Nh có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù; quy định này có lợi hơn cho bị cáo so với quy định tại Điểm a, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Do đó, áp dụng Khoản 3, Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14; để giải quyết vụ án có lợi cho bị cáo.

[2] Về hình phạt

Cấp sơ thẩm xác định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nh là đúng và đầy đủ, cụ thể như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại xong về phần dân sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có một phần lỗi do có hành vi dùng dao rượt đuổi bị cáo trước. Các tình tiết này được quy định tại Điểm b và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án và quyết định xử phạt bị cáo Nh 02 (hai) năm tù là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Nh;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Thông báo Sửa chữa, bổ sung bản án số: 53/2018/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Áp dụng Điểm a, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 104; Điểm b và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14; Khoản 3, Điều 7; Điểm a, Khoản 1 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Nh (tên gọi khác: K) 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2018, được trừ vào thời gian đã tạm giam trước đó (từ ngày 21 tháng 02 năm 2018 đến ngày 12 tháng 3 năm 2018).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Nh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự-Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành